

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

TẠ HOÀNG MINH

TIẾP NHẬN M. SÔLÔKHÔP Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

**HÀ NỘI - 2014
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

TẠ HOÀNG MINH

TIẾP NHẬN M. SÔLÔKHÔP Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Văn học Nga

Mã số: 62 22 02 45

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. HÀ THỊ HOÀ

HÀ NỘI - 2014

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. "Trong lịch sử nhân loại nói chung, mỗi thế kỉ qua đi chỉ để lại ba, bốn hoặc năm, sáu người được tôn vinh như thiên tài. Thế kỉ này, với chúng ta, với nước Nga - càng để lại rất ít... Và Sôlôkhốp được xếp vào danh sách những người được chọn lọc này" [13, 11]. Đó là nhận định của giới phê bình dành cho Mikhail Sôlôkhốp (1905 - 1984) - nhà văn hiện đại xuất sắc có vị trí quan trọng trong nền văn học Nga và văn học thế giới thế kỉ XX. Đến với văn chương vào thời kì bùng phát những tranh cãi gay gắt nhất về nền văn học cách mạng nhưng M. Sôlôkhốp đã "trưởng thành, trụ vững và luận bàn về cuộc sống bằng chính giọng văn hào sảng, độc đáo của mình" [324, 65]. Ông đem đến nền văn học thế kỉ XX một thế giới nghệ thuật rộng lớn của những số phận con người, những cuộc đấu tranh khốc liệt, những tâm hồn với nhiều khúc rẽ quanh co, phức tạp đan xen các sắc thái tình cảm cao quý, những khát vọng: tự do, hạnh phúc, công bằng... Nói tiếp truyền thống L.Tônxtôi, với lối viết sáng tạo kết hợp sử thi - bi kịch - trữ tình, các tác phẩm *Sông Đông êm đềm*, *Đất vỡ hoang*, *Số phận con người*... của M. Sôlôkhốp đã nhen nhóm niềm tin, tiếp thêm sức mạnh cho con người đấu tranh giành lấy cái mới, dạy con người có thái độ sống tích cực đối với thế giới... Sự trong sáng và tính triết lí trong các trang sách của ông có sức lan toả mãnh liệt trong đời sống văn hóa tinh thần của nhiều dân tộc.

1.2. Ý nghĩa thế giới các sáng tác của M. Sôlôkhốp được độc giả khắp năm châu ghi nhận. Tuy nhiên, việc tiếp nhận các tác phẩm của ông lại là vấn đề không đơn giản. *Sông Đông êm đềm* - cuốn tiểu thuyết từng đem lại vinh quang cho M. Sôlôkhốp - giải Nobel Văn chương năm 1965 của Viện Hàn lâm Thụy Điển cũng là tác phẩm gắn với một trong những nghi án văn chương lớn nhất thế kỉ XX. *Số phận con người* khi xuất hiện từng được đánh giá là truyện ngắn đánh dấu một mốc lớn trong sự phát triển của văn học Xô Viết và là hiện tượng văn học đặc biệt nhất trong nền văn học thế giới cũng từng có thời gian dài rơi vào danh sách các tác phẩm thuộc "chủ nghĩa xét lại". Nhiều thập kỉ đã qua, độc giả vẫn khó có thể quên được những cuộc chiến tranh luận khắc nghiệt mà các tác phẩm của M. Sôlôkhốp đã phải đương đầu và giành chiến thắng vẻ vang. Đến nay, họ vẫn tiếp tục tìm đọc và tiếp nhận M. Sôlôkhốp từ nhiều phương

diện. Việc nghiên cứu tiếp nhận, ảnh hưởng của M. Sôlôkhốp vẫn đang là vấn đề được chú ý quan tâm trong nghiên cứu văn học.

1.3. Ở Việt Nam, M. Sôlôkhốp là tác giả văn học Nga - Xô Viết được biết đến từ sớm, chiếm vị trí cao trong lòng người đọc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Không ai có thể không yêu Sôlôkhốp. Chỉ kẻ nào không yêu cuộc sống mới tự cho phép mình không yêu Sôlôkhốp. Sôlôkhốp là cô đọng của cuộc sống với tất cả những mặt sáng tối vô cùng của nó, với nước mắt và những bài ca, với sự ra đời và cái chết. Các dân tộc Nga có thể tự hào là họ đã trao cho thế giới một Sôlôkhốp, đã mở ra trong sáng tác của ông nguồn nước trong vô tận mà mọi dân tộc trên thế giới đều có thể uống" [204, 3]. Tuy nhiên, quá trình tiếp nhận sáng tác của M. Sôlôkhốp ở nước ta cũng khá phức tạp, không thuần nhất, do sự chi phối của hoàn cảnh lịch sử - chính trị - xã hội và đặc điểm văn hoá dân tộc. Cho đến nay, việc tìm hiểu lịch sử tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam mới chỉ là những phác thảo hoặc những giới thiệu chung chung ở một số bài viết. Trên cơ sở ứng dụng một vấn đề lí luận đang được nhiều người quan tâm: mối quan hệ nhà văn - tác phẩm - người đọc vào việc nghiên cứu sự tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam, chúng tôi mong muốn xác định và tái hiện tầm đón nhận, thị hiếu thẩm mỹ của các thế hệ độc giả Việt Nam gần 70 năm qua. Trong bối cảnh toàn cầu hoá nói chung và quá trình giao lưu văn hoá nói riêng, nghiên cứu những mối liên hệ, sự ảnh hưởng giữa các tác giả, các nền văn học đang là tiêu điểm chú ý của giới nghiên cứu văn hoá, văn học hiện nay.

1.4. Đề tài có liên quan tới công việc trực tiếp giảng dạy văn học của người viết luận án, chúng tôi hi vọng qua việc tìm hiểu đặc điểm, quá trình tiếp nhận M. Sôlôkhốp trong dòng chảy lịch sử của nó sẽ thấy được vai trò, vị trí ảnh hưởng của nhà văn trong tiến trình đổi mới - hiện đại hoá văn học Việt Nam, góp một tiếng nói trong nghiên cứu, giảng dạy M. Sôlôkhốp ở giai đoạn giao lưu, hội nhập toàn cầu của đất nước hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Tiếp nhận văn học là sự tiếp xúc và tri nhận của người đọc đối với một hiện tượng văn học, chủ yếu là tác phẩm. Với văn học nước ngoài, sự tiếp nhận văn học còn là sự giao lưu văn hoá, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, góp phần củng cố

cố sự đoàn kết quốc tế và giữ gìn hoà bình cho nhân loại. Với ý nghĩa đó, luận án hướng tới một cây bút xuất sắc của văn học Nga thế kỉ XX: M. Sôlôkhốp - người có tầm ảnh hưởng lớn đối với văn học thế giới, trong đó có Việt Nam. Thực hiện đề tài này, nhiệm vụ cụ thể của chúng tôi là:

2.1. Khái quát lịch sử tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam để xác định mối quan hệ gắn bó tích cực trên cơ sở đối thoại giữa nhà văn - tác phẩm với người đọc, nhấn mạnh chức năng xã hội của văn học.

2.2. Tìm hiểu quá trình tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam trong 2/3 thế kỉ qua trên các bình diện: dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình - ảnh hưởng sáng tác và giảng dạy trong nhà trường.

2.3. Vận dụng lý thuyết tiếp nhận văn học để tìm hiểu cách tiếp nhận của công chúng Việt Nam đối với sáng tác của M. Sôlôkhốp, lí giải nguyên nhân dẫn đến cách tiếp nhận đó nhằm khẳng định vị trí, vai trò của M. Sôlôkhốp đối với đời sống tinh thần của con người Việt Nam, ảnh hưởng đối với quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam.

3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

3.1.1. Tình hình dịch thuật, xuất bản tác phẩm của M. Sôlôkhốp ở Việt Nam từ năm 1946 đến năm 2012.

3.1.2. Quá trình tiếp nhận M. Sôlôkhốp trong nghiên cứu - phê bình và những ảnh hưởng của ông trong một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam.

3.1.3. Việc dạy và học M. Sôlôkhốp trong nhà trường từ năm 1960 đến năm 2012 ở bậc đại học và THPT.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Những tác phẩm của M. Sôlôkhốp đã được dịch và xuất bản ở Việt Nam từ năm 1946 đến năm 2012.

3.2.2. Những công trình nghiên cứu, chuyên luận về M. Sôlôkhốp đã được công bố trên sách, báo, tạp chí, gồm những bài viết của người Việt Nam và các bài viết của người nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt.

3.2.3. Một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam ảnh hưởng từ tác phẩm của M. Sôlôkhốp.

3.2.4. Những bài viết về M. Sôlôkhốp trong các giáo trình, chuyên đề, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo ở Việt Nam.

3.2.5. Một số công trình lý luận có liên quan đến *Mỹ học tiếp nhận* của các tác giả trong và ngoài nước.

4. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý thuyết

Trước đây, ở phương Tây đã xuất hiện một số "công trình nghiên cứu về thi hiếu, về độc giả..." [38, 23]. Tiếp thu thành tựu các công trình có trước, từ những năm 60 của thế kỉ XX, trường phái Konstanz (Đức) đứng đầu là Hans Robert Jauss đã xây dựng một công trình nghiên cứu sự tiếp nhận văn học. H. R. Jauss đề nghị: "một văn học sử mà bản chất là mang tính chủ quan, được xây dựng trên nguyên tắc và sự kiện của sự tác động" [47, 194]. Theo Jauss: "đã đến lúc chúng ta phải có một nền văn học sử của độc giả để hoàn thiện các khâu của quá trình văn học" [36, 50]. *Mỹ học tiếp nhận* của H. R. Jauss ra đời tạo một bước ngoặt lớn cho lịch sử nghiên cứu phê bình.

Với *Mỹ học tiếp nhận*: "hành trình của một tác phẩm văn học thực sự bắt đầu khi có người đọc nó... [47, 376]. Theo Jauss: tác phẩm đồng thời bao gồm hai phương diện: văn bản với tư cách là một cấu trúc cho sẵn và sự tiếp nhận của người đọc đối với văn bản. Như vậy, giá trị của tác phẩm không chỉ phụ thuộc vào phẩm chất nội tại của bản thân tác phẩm mà còn phụ thuộc vào trình độ, cách đọc, môi trường đọc của các thế hệ độc giả. "Những tác phẩm có cuộc sống dài lâu không chỉ đối diện với người đọc đương thời mà còn với người đọc của thế hệ tương lai" [214, 197].

Phạm trù cơ bản của *Mỹ học tiếp nhận* là phạm trù công chúng tiếp nhận (người đọc). Người đọc với tư cách là chủ thể tiếp nhận chiếm lĩnh thẩm mỹ bằng văn bản. "Sự tồn tại lịch sử của tác phẩm văn học không thể có được nếu thiếu sự tham gia tích cực của người đọc" [47, 396]. Trong đời sống văn học, người đọc có vai trò chủ động tích cực. Họ đọc văn không phải chỉ để tri âm kí thác mà "là người cùng tham gia vào tiến trình sáng tạo để xây dựng ý nghĩa của tác phẩm nghệ thuật, là người đồng sáng tạo, là chủ thể thực hiện quá trình đọc như một hành động sáng tạo có tính chất xây dựng" [214, 206]. Sự hiện diện của người đọc chi phối cả quá trình: sáng tạo - biên tập - phổ

biến - thường ngoạn - phê bình. "Họ làm nên một mắt xích không thể thiếu được để hoàn thiện một chu trình khép kín: nhà văn - tác phẩm - người đọc" [166, 10].

Xét về mặt cơ cấu xã hội thì người đọc (công chúng tiếp nhận) là thành phần không đồng nhất về nghề nghiệp, tuổi tác, trình độ văn hoá, địa vị xã hội... cho nên tầm đón nhận (tâm văn hoá) của họ cũng khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố khác nhau do đặc điểm riêng của từng loại người tiếp nhận, nhìn chung công chúng sống cùng một xã hội cũng có một tâm văn hoá chung, vì họ chịu sự chi phối của những điều kiện kinh tế, chính trị của xã hội đó. Ở mỗi nền văn học, mỗi giai đoạn lịch sử, công chúng văn học luôn biến đổi và sự biến đổi đó phụ thuộc vào một nhân tố quan trọng được *Mĩ học tiếp nhận* gọi là "tâm đón nhận" (chân trời chờ đợi, tầm đón đợi) của công chúng.

Tâm đón nhận là tâm văn hoá, tầm hiểu biết về văn học của người đọc. Nó là "một tập hợp các qui chuẩn thẩm mỹ có thể tái lập được của một công chúng văn học xác định, nó có thể và cần phải điều chỉnh được về mặt xã hội học tùy theo những khuynh hướng đặc thù của các tập đoàn, tầng lớp hoặc giai cấp khác nhau và có thể đối chiếu được với những quyền lợi và nhu cầu của tình trạng lịch sử, kinh tế chi phối chúng" [38, 23]. "Quyết định số phận tác phẩm văn học mỗi thời kì là do tầm đón nhận của người đọc" [166, 12].

H. R. Jauss còn đưa ra một khái niệm mới xung quanh *tâm đón nhận* đó là *khoảng cách thẩm mỹ*. "*Khoảng cách thẩm mỹ* là khoảng cách chênh lệch giữa tầm đón nhận có trước của độc giả với tác phẩm nghệ thuật mới mà sự tiếp nhận nó có thể kéo theo một sự thay đổi tầm đón nhận, làm cho những kinh nghiệm mới được biểu hiện lần đầu thâm nhập vào ý thức người tiếp nhận" [38, 24]. Khoảng cách thẩm mỹ được đo bằng phản ứng của công chúng và thái độ đánh giá của giới phê bình... Khoảng cách thẩm mỹ sẽ qui định giá trị nghệ thuật của một tác phẩm nghệ thuật. Nếu khoảng cách này càng giãn rộng ra, tạo được một cái nhìn mới, dẫn đến hệ quả là sự thay đổi tầm thì tác phẩm đó có giá trị nghệ thuật cao. Ngược lại, "nếu khoảng cách này bị thu hẹp, ý thức tiếp nhận không bị buộc phải thay đổi theo tầm của kinh nghiệm chưa biết đến thì tác phẩm sẽ tiến gần đến lĩnh vực của nghệ thuật nấu nướng, hay nghệ thuật giải trí" [313, 65].

Là sáng tạo của nhà văn, tác phẩm được hình thành trong quá trình sáng tác, nhưng năng lượng thẩm mỹ của nó không phải là một cái gì nhất thành bất biến. Mỗi tác phẩm nghệ thuật đích thực như một dòng sông chảy qua không gian, thời gian, nó mang theo những năng lượng mới do lịch sử thổi vào. "Muốn đánh giá đầy đủ sức sống của một tác phẩm cần phải tìm hiểu lịch sử sáng tác và cả lịch sử tiếp nhận nó" [214, 206]. Giáo sư Trần Đình Sử cũng cho rằng: "không thể hiểu được nghệ thuật nếu chỉ nhìn đến tác phẩm và hành vi sáng tạo ra nó. Nghĩa là phải hiểu nghệ thuật trong mối liên hệ không tách rời với tiếp nhận, trong sự tiếp nhận" [243, 18]. Quan hệ tác giả - tác phẩm và công chúng có hai chiều "tác động của tác phẩm đến công chúng, làm thay đổi tầm đón nhận của công chúng, làm cho công chúng có sự đánh giá lại tác phẩm, qui định lại số phận của tác phẩm"[36, 51]. Điều đó lí giải tại sao có những tác phẩm lúc mới xuất hiện được công chúng chấp nhận ngay, nhưng sau bị lãng quên; lại có những tác phẩm khi ra đời bị phản đối, gây tranh cãi, về sau mới được nhận hiểu, khám phá chân giá trị và ý nghĩa to lớn của nó. Jauss cho rằng: "Việc tái lập tầm đón nhận... cho phép ta nhận rõ sự khác biệt giải thích học giữa sự hiểu trước đây và sự hiểu ngày nay về một tác phẩm... làm cho ý thức được lịch sử tiếp nhận nó" [313, 37].

Tóm lại, *Mĩ học tiếp nhận* "đặt ưu tiên ở mối quan hệ giữa văn học và người đọc, mối quan hệ chẳng những có hàm ý thẩm mỹ mà còn có hàm ý lịch sử" [313, 56]. *Mĩ học tiếp nhận* "vừa nhấn mạnh chức năng xã hội của văn học, lại vừa chú trọng đến việc xây dựng đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm" [36, 52]. Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Sử thì: "Việc phát hiện ra tầm đón nhận đã cho phép nhận ra rất nhiều kiểu tiếp nhận và thái độ tiếp nhận khác nhau... phản tiếp nhận là một cách tiếp nhận dưới một hệ hình mới" [243, 18]. Theo ông: "Lí luận tiếp nhận giúp làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong đời sống lịch sử của tác phẩm văn học"[243, 18]. Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Dân cũng đề cao: "Quan điểm về tầm đón nhận trong lí thuyết *Mĩ học tiếp nhận* có một ý nghĩa thực tiễn, nó giúp ta hiểu được vai trò và tầm văn hoá của công chúng trong việc tiếp nhận văn học nghệ thuật" [38, 26]. Tuy nhiên, "lí thuyết này không phải là vạn năng. Chính bản thân Jauss cũng đã tuyên bố rằng, *Mĩ học tiếp nhận* là "một phương pháp với những cơ sở vẫn còn chưa hoàn toàn chắc chắn... nó không thể một mình đóng góp vào cái mới hiện tại của công việc nghiên cứu nghệ thuật" [38, 24].

Từ lí thuyết tiếp nhận, chúng tôi nhận thấy sự tiếp nhận M. Sôlôkhôp ở Việt Nam được qui định bởi đặc điểm lịch sử và văn hoá dân tộc. Quá trình tiếp nhận M. Sôlôkhôp và các tác phẩm của ông có là sự lựa chọn - có chủ đích và hoàn toàn tự nguyện của các chủ thể tiếp nhận... Tuy nhiên, sự tiếp nhận đó như đã nói ở trên không thuần nhất, bị gián đoạn, đặc biệt có sự biến đổi sâu sắc về công chúng tiếp nhận, nhất là giai đoạn đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc.

Vận dụng lí thuyết tiếp nhận, căn cứ vào lịch sử tiếp nhận và những tác động giao thoa trong quá trình tiếp nhận, luận án cấu trúc theo chiều dài lịch sử của ba giai đoạn tiếp nhận M. Sôlôkhôp trên ba phương diện chủ yếu nhằm phân tích sự tương tác giữa các bình diện tiếp nhận; những đặc điểm của sự tiếp nhận ở mỗi thời kì; thấy được bước tiến của quá trình tiếp nhận M. Sôlôkhôp ở Việt Nam hơn 70 năm qua.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Từ đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và mục đích nghiên cứu của luận án, đề tài ứng dụng lí thuyết *Mĩ học tiếp nhận* và một số phương pháp sau đây:

Phương pháp lịch sử chức năng: giúp hỗ trợ việc xác định lại những điều kiện lịch sử - xã hội - chính trị - kinh tế làm phát sinh, phát triển sự vật hiện tượng. Cụ thể là: văn học Nga và trường hợp M. Sôlôkhôp được tiếp nhận ở Việt Nam trong hoàn cảnh nào? Hoàn cảnh ấy có tác động gì tới việc tiếp thu tư tưởng nghệ thuật của Sôlôkhôp.

Phương pháp xã hội học: giúp chúng tôi xác định lại tầm đón nhận, nhu cầu, thị hiếu thẩm mỹ của các thế hệ độc giả khác nhau; xác lập được tiềm năng - sức sống các sáng tác của một nhà văn nước ngoài trong lòng xã hội Việt Nam gần 70 năm qua.

Phương pháp so sánh và đối chiếu: giúp chúng tôi tiến hành những so sánh tương đồng giữa một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam với các sáng tác của M. Sôlôkhôp; chỉ ra những vênh lệch trong các bản dịch tác phẩm của ông ở Việt Nam.

Việc thống kê, phân tích - tổng hợp: giúp chúng tôi nhìn sự vật hiện tượng trong một hệ thống, không sa vào chi tiết vụn vặt mà vẫn làm nổi bật được những đặc điểm của nó.

Các phương pháp này sẽ được vận dụng kết hợp linh hoạt theo yêu cầu nội dung cụ thể từng phần, từng chương.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Về lí luận: Tái hiện lịch sử tiếp nhận M. Sôlôkhôp trong gần 70 năm ở Việt Nam, luận án góp phần làm rõ qui luật tiếp nhận văn học luôn chịu sự chi phối của môi trường tiếp nhận. Đề xuất cách tiếp cận mới khi đối chiếu diễn trình cập nhật hoá cách đọc, cách hiểu M. Sôlôkhôp trên nguyên tắc đối thoại để thấy vai trò quyết định của chủ thể tiếp nhận và khoảng cách thẩm mỹ dẫn đến sự thay đổi tầm đón nhận giữa các thế hệ độc giả của Sôlôkhôp ở Việt Nam.

5.2. Về thực tiễn: Từ việc so sánh, đối chiếu giữa nguyên tác và các bản dịch ở Việt Nam, luận án đã chỉ ra những vênh lệch trong quá trình dịch tác phẩm của Sôlôkhôp. Gợi mở một số vấn đề về dịch thuật nhan đề tác phẩm và phiên âm tên nhân vật trong tác phẩm.

Làm rõ tình thế tiếp nhận - chất lượng tiếp nhận của một số tác giả (Chu Văn, Nguyễn Trung Thành, Bảo Ninh) để xác định những ảnh hưởng từ các sáng tác của M. Sôlôkhôp đối với một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 và sau 1975 đến nay.

5.3. Về tư liệu: luận án là công trình sưu tầm, thống kê, hệ thống những bài giới thiệu, nghiên cứu về M. Sôlôkhôp, những tác phẩm được dịch ở Việt Nam, được học trong nhà trường Việt Nam. Trên cơ sở phân tích và đánh giá vấn đề tiếp nhận, tái tạo và sáng tạo, luận án cung cấp những cứ liệu đáng tin cậy về ảnh hưởng của M. Sôlôkhôp ở nước ta.

5.4. Về giảng dạy: luận án là công trình khảo sát chương trình - giáo trình giảng dạy, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo... về M. Sôlôkhôp ở bậc THPT và đại học; điều tra thực tế tiếp nhận của hơn nghìn độc giả nhà trường. Từ những số liệu thu thập được, chúng tôi rút ra một số kết luận thực tiễn về việc giảng dạy và học tập M. Sôlôkhôp trong nhà trường Việt Nam, kiến nghị nhu cầu tiếp nhận của độc giả nhà trường, góp phần nâng cao tầm văn hoá của người đọc trong quá trình giao lưu - hội nhập quốc tế hiện nay.

Với những ý nghĩa trên, kết quả nghiên cứu của luận án hi vọng sẽ là một trong những nguồn tư liệu thiết thực, tin cậy cho những người quan tâm, tìm hiểu về văn học Nga nói chung và về sáng tác của M. Sôlôkhôp nói riêng. Trên cơ sở đó, chúng tôi